

Số: 24/2017/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 10 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **02** tháng **8** năm **2017** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 25/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 191 BT, phường L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Mạnh L, ông Nguyễn Trọng H, bà Đặng Phương T – Cán bộ xử lý nợ.

* Bị đơn: Anh Đặng Viết P, sinh năm 1985.

Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987.

Đều cư trú tại: thôn P, xã P, huyện C, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị H1 ủy quyền cho Anh Đặng Viết P.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị Y, sinh năm 1958.

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984.

3. Chị Nguyễn Phước Ái P1, sinh năm 1993.

4. Chị Tống Thị S, sinh năm 1984.

5. Cháu Nguyễn Tùng A1, sinh năm 2011.

6. Cháu Nguyễn Văn H3, sinh năm 2014.

Đều cư trú tại: xóm C, thị trấn C, huyện C, thành phố H.

7. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987.

Cư trú tại: thôn P, xã P, huyện C, TP H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Tùng A1 và cháu Nguyễn Văn H3 là anh Nguyễn Văn H2, chị Tổng Thị S (bố mẹ 02 cháu).

Bà Đặng Thị Y, anh Nguyễn Văn H2, chị Nguyễn Phước Ái P1, chị Tổng Thị S, chị Nguyễn Thị H1 đều ủy quyền cho anh Đặng Viết P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40428/HĐTD/TH-TN/TCB TLG ngày 04/01/2011 và Khế Ước nhận nợ số 40428 ngày 04/01/2011.

Vợ chồng Anh Đặng Viết P – Chị Nguyễn Thị H1 còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày **20/6/2017** là **3.075.594.675 đồng** (Ba tỷ, không trăm bảy năm triệu, năm trăm chín tư nghìn, sáu trăm bảy năm đồng). Trong đó: Nợ gốc là **1.567.770.000 đồng**, nợ lãi là **1.507.824.675 đồng** (Trong đó lãi trong hạn là 1.102.938.260 đồng, nợ lãi quá hạn là 404.886.415 đồng).

Vợ chồng Anh Đặng Viết P – Chị Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2017 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40428/HĐTD/TH-TN/TCB TLG ngày 04/01/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

II. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng Anh Đặng Viết P – Chị Nguyễn Thị H1 không trả nợ cho Ngân hàng TMCP K, Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 60, tờ bản đồ số 04 diện tích 338m² có địa chỉ: xóm C, xã N, huyện C, tỉnh H (nay là xóm C, xã N, huyện C, thành phố H), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 145395, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00397.QSĐĐ/454.QĐ/UB do UBND huyện C cấp ngày 30/12/2001 cho hộ bà Đặng Thị Y để thu hồi nợ.

Anh Đặng Viết P, Chị Nguyễn Thị H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà Đặng Thị Y, anh Nguyễn Văn H2, chị Tổng Thị S, chị Nguyễn Phước Ái P1, cháu Nguyễn Tùng A1, cháu Nguyễn Văn H3 và những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Nghĩa vụ đảm bảo của tài sản thế chấp tạm tính đến ngày 20/6/2017 là **3.075.594.675 đồng** (Ba tỷ, không trăm bảy năm triệu, năm trăm chín tư nghìn, sáu trăm bảy năm đồng). Trong đó: Nợ gốc là **1.567.770.000 đồng**, nợ lãi là **1.507.824.675 đồng** (Trong đó lãi trong hạn là 1.102.938.260 đồng, nợ lãi quá hạn là 404.886.415 đồng).

Vợ chồng Anh Đặng Viết P – Chị Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2017 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 40428/HĐTD/TH-TN/TCB TLG ngày 04/01/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

III. Về án phí:

+ Vợ chồng Anh Đặng Viết P, Chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **46.755.947 đồng** (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi lăm

ngàn, chín trăm bốn mươi bảy đồng).

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền **53.320.000** đồng (*Năm mươi ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo Biên lai thu số AA/2015/0002734 ngày 10/4/2017*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, thành phố H.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long